

VỀ TẤM BIA HỘP THỜI LÊ SƠ PHÁT HIỆN Ở XÃ THỌ HẢI, HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

TRỊNH TIẾN DŨNG*

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu về tấm bia hộp thời Lê sơ của bà phu nhân họ Nguyễn - vợ quan Thái phó, tước Kiến Dương Hầu. Đây là một hiện vật độc đáo, chứa đựng nhiều thông tin, góp phần minh chứng cho một số vấn đề về lịch sử - văn hóa của thời kỳ này, như truyền thống mai táng, nghệ thuật điêu khắc và trang trí...

Từ khóa: mộ chí/bia mộ; bia hộp, thời Lê sơ.

ABSTRACT

The paper introduces the early - Le dynasty's stelae of a Lady Nguyen family - wife of a courting. This is a unique object, contains much information, an evidence to contribute to some historical issues - the culture of the period, such as the traditional burial, sculpture and decorative...

Key words: Tomb stelae, Box Stelae, Early - Le dynasty.

Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa là quê hương của nhiều bậc khai quốc công thần nhà Lê, như: Lê Văn Linh, Lê Khả Lãng, Lê Ngang... Tên tuổi và sự nghiệp của họ gắn liền với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn vĩ đại. Trong kho tàng di sản văn hóa của vùng này có một tấm bia quý, được chúng tôi phát hiện năm 2014, tại cánh đồng Trại Cao - Mã Bình (làng Hải Mậu, xã Thọ Hải), cách bờ sông Chu 50m về bên tả ngạn. Hiện nay, bia đang được bảo quản tại kho của Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bia được tạc bằng đá xanh, dạng hộp, gồm 2 phần úp vào nhau (nắp bia và bia), thuộc loại hình "mộ chí"/bia mộ, vốn được chôn dưới mộ.

Nắp bia: được chế tác để úp khít vào phần bia khắc chữ, có kích thước: dài 93cm, rộng 53cm, dày 8cm. Trán nắp bia hình vòm cung, với mặt ngoài, ở sát đỉnh và sát chân có 2 đường gờ nổi chạy theo chiều ngang của nắp bia, trên 2 đường gờ nổi là 2 chiếc đai bằng sắt, có chiều rộng 4cm, dày 0,2cm để cố định phần nắp bia và thân bia; mặt trong khắc 9 chữ Hán, theo lối chữ Triện, xếp theo hàng dọc ở chính giữa: "Thái phó Kiến Dương Hầu phu nhân Nguyễn thị". Toàn bộ phần nắp không

khắc hoa văn; viền của mặt trong tạo một đường gờ nổi (dày 2,5cm) chạy xung quanh; phía dưới nắp bia được tạo tác dạng khối hộp chữ nhật, ở chính giữa, có kích thước: dài 18cm, rộng 11cm, dày 11cm.

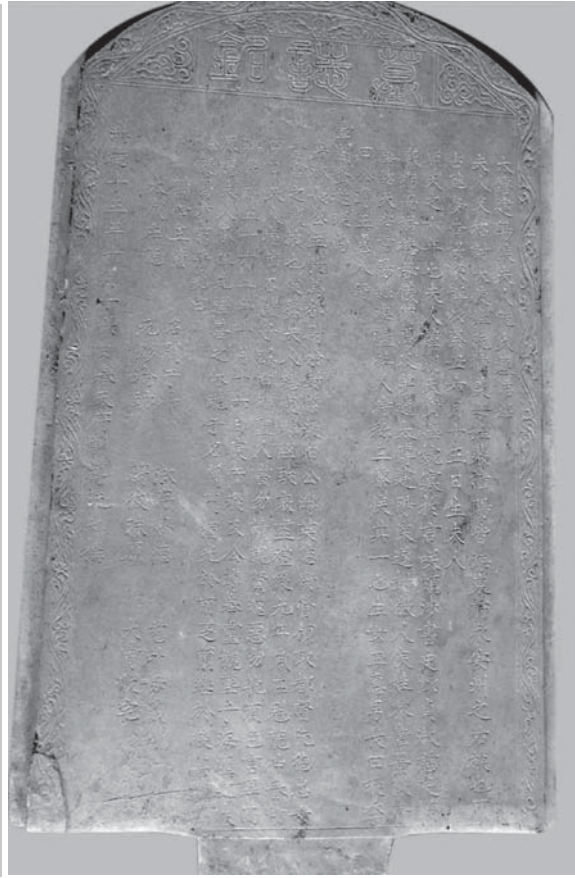
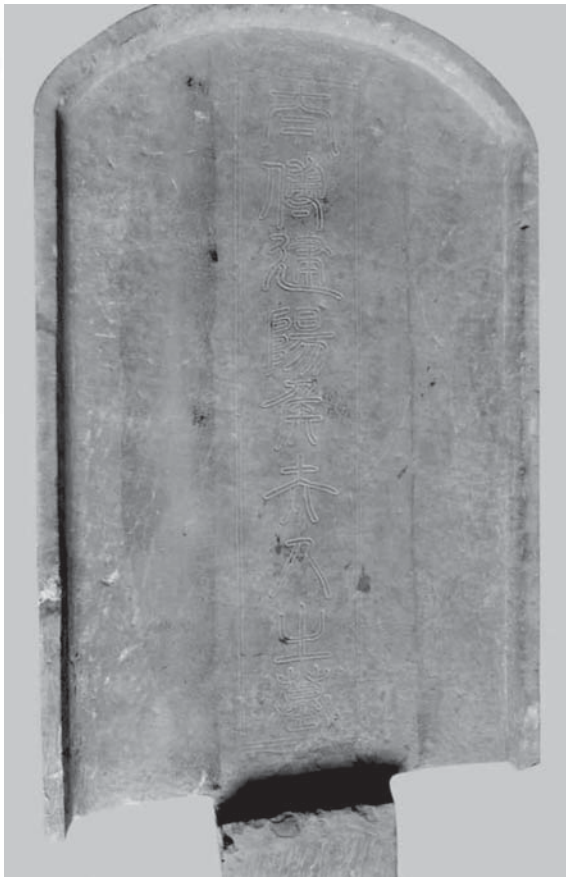
Bia: mặt sau và bên hông không trang trí hoa văn, chỉ tạo 2 đường gờ nổi (rộng 4cm, dày 0,2cm), chạy theo chiều ngang, đối xứng với phần nắp bia; mặt trước có kích thước: dài 93cm, rộng 53cm, dày 10cm, được chia làm 3 phần: trán bia, thân bia và bệ đỡ bia; xung quanh viền bia hạ dật cấp xuống 2,5cm so với mặt bia để khớp với nắp bia.

Trán bia hình vòng cung, điểm ngoài trang trí hoa dây, chính giữa khắc 3 chữ Hán "Mộ chí minh", theo lối chữ Triện, trong ô hình chữ nhật nằm ngang, hai bên trang trí đồ án vân mây; phần chữ Hán và hoa văn trên trán bia được phân định bằng 2 đường chỉ nổi.

Thân bia trang trí hoa dây chạy quanh điểm bia. Điểm bia được ngăn cách với phần khắc chữ bằng 2 đường chỉ nổi chạy song song với nhau. Lòng bia khắc nội dung văn bia, gồm khoảng 300 chữ, khắc theo lối chữ Chân, nét chữ ngay ngắn, rõ ràng.

Bệ đỡ bia là một khối hình hộp chữ nhật, để trơn, bề mặt nhẵn, ở chính giữa phần dưới thân bia, có kích thước: dài 18cm, rộng 11cm, dày 8cm.

* Ban Quản lý Di tích Lam Kinh



Bia mộ “Thái phó Kiến Dương Hầu phu nhân” - Ảnh: Tác giả

Theo dòng lạc khoản, bia được dựng vào ngày 16 tháng Mười năm Hồng Đức thứ 15 (1485), do Huấn đạo phủ Phụng Thiên Nguyễn Húc soạn. Chủ nhân của ngôi mộ là bà phu nhân họ Nguyễn, tên húy là Lăng, được tặng thụy là Ngọc Dung (theo gia phả dòng họ Lê Văn Linh). Bà là vợ của Thái phó Kiến Dương Hầu Lê Cảnh Huy.

Lê Cảnh Huy, người xã Hải Lịch, huyện Lôi Dương, phủ Thiệu Thiên, Thanh Hoa (nay là làng Hải Mậu, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa), là con thứ hai của Bảo Chính Vương Lê Văn Linh (1377 - 1448), em của Thừa tuyên Sứ ty Lê Doãn Túc và anh của Bảo Lịch Vương Lê Hoàng Dục. Ông là người văn võ song toàn, từng giữ nhiều chức quan trọng trong triều đình nhà hậu Lê, có công lớn trong việc phò tá Lê Nhân Tông và Lê Thánh Tông. Ông mất ngày 01 tháng Năm năm Hồng Đức thứ 5 (1476), được tặng phong Thái phó, tước Kiến Dương Hầu.

Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu toàn bộ nội dung văn bia (bản dịch do nhà nghiên cứu lịch sử - văn hóa Trịnh Ngữ cung cấp):

Bài minh trên bia mộ bà phu nhân họ Nguyễn - vợ quan Thái phó, tước Kiến Dương Hầu:

Bà phu nhân có cha là quan Chiêu thảo Thái sử, người họ Nguyễn, tên húy là Mỹ; mẹ bà họ Bùi, tên húy là Tứ, đều thuộc các họ danh tiếng trong châu Vĩnh An, phủ Đông Hải.

Ông bà từng mơ thấy chim phượng, rắn thần báo điềm lành, đến ngày 15 tháng Sáu năm Quý Sửu, tức năm thứ 6 niên hiệu Thuận Thiên (1433) sinh ra bà phu nhân.

Bà phu nhân tên húy là Lăng, có tư chất trời sinh, tính tình thùy mị, yểu điệu, ít nói cười, học thông sử sách, trình tiết hiền thực, ăn mặc theo trang sức lễ phục, đức độ đầy đủ như bạc mẫu nghi.

Đến tuổi trưởng thành, lấy quan Thái phó, tước Kiến Dương Hầu, rồi sau đó ông được vinh phong là Huy Nhân Hầu. Ông họ Lê, tên húy là Cảnh Huy, là người xã Hải Lịch, huyện Lôi Dương, phủ Thiệu Thiên, Thanh Hoa. Lúc bấy giờ, ông là một trong ba vị quan được phong tước Hầu họ Lê ở xã Hải Lịch. Bà sinh ra con gái là Ngọc Huệ, con trai trưởng là

Tòng, con trai út là Công Phổ. Ngọc Huệ được nhập cung làm phi tần, bà là người mẫu mực trong cung xứng đáng làm khuôn phép lễ nghi cho đời.

Con trai trưởng là Tòng, vì lấy được Gia Thục Trưởng công chúa nên được làm quan Phò mã, chức Đô úy, rồi được vinh phong tước Tử Nghiêm Bá.

Công Phổ là người anh minh, đức độ, được phong chức Vệ quân, giữ chức Đô đốc.

Một nhà chú cháu, anh em, trai gái đều có đức độ, trung thành, cùng là họ hàng thân thích trong cung của triều đình.

Quan Phái phó Kiến Dương Hầu qua đời, bà phu nhân mặc tang phục vải thưa, dệt bằng loại sợi gai, thắt lưng bằng dây gai, bà vô cùng buồn bã, bi ai.

Sau khi hết lễ tang, đúng được 9 năm, tại Khôi Long, ngày mùng 4 tháng giữa mùa xuân (tháng Hai), bà phu nhân lâm bệnh nặng, bà cho gọi các con đến bên dặn dò lời di chúc rằng:

Nếu không phải là sách của các bậc thánh nhân thì không được đọc.

Phải gần gũi với các bậc hiền tài, xa lánh kẻ ác.

Chớ có đam mê tửu sắc (rượu và gái).

Nói xong, mắt bà tối sầm và tắt thở qua đời, hưởng thọ 52 tuổi. Bà mất ngày 16 tháng Mười năm Canh Ngọ. Ông Tòng con trai trưởng và Công Phổ con trai út kính cẩn rước linh cữu của bà về an táng ở Châu Nguyên, thuộc xã Hải Lịch.

Than ôi! Phu nhân là người được thừa hưởng những điều tốt lành trong tâm thiện của tổ tiên, được gả vào gia đình danh giá. Bà đã làm đẹp, rạng rỡ thêm cho hoa lan, cảnh quế của đời trước, kế thừa và phát huy công đức cho đời sau.

Do người tích tụ được nhiều điều thiện nên được thừa hưởng những điều tốt lành. Vậy sao lại chẳng ghi hết công đức của bà vào bài minh:

Ngọc chất lòng lan,
Lấy chồng cao sang.
Thục nữ đức độ,
Khuôn mẫu nhân từ.
Mạch rỗng thịnh phát,
Trong sáng nguyên hình.
Châu Nguyên sầm uất,
Gia trạch bình yên.

Ngày 16 tháng Mười năm Hồng Đức thứ 15 (1485)

Quan Huấn đạo phủ Phụng Thiên Nguyễn Húc soạn văn bia và bài minh.

Qua hình thức và nội dung văn bia, chúng tôi tạm đưa ra mấy nhận xét và đánh giá như sau:

- Nội dung văn bia là một tư liệu ghi chép trên đá hết sức quý giá, giúp chúng ta hiểu thêm về gia thế, gia thất Kiến Dương Hầu Lê Cảnh Huy và hành trạng của bà phu nhân họ Nguyễn - vợ quan Thái phó, tước Kiến Dương Hầu. Đồng thời, cũng giúp cho chúng ta có thêm cơ sở để đánh giá đúng hơn về một gia tộc có công lớn trong việc phò tá nhà Lê, mà cụ thể là triều vua Lê Thánh Tông trong lịch sử "phong kiến" Việt Nam.

- Hình thức độc đáo và hoa văn trang trí trên bia giúp chúng ta có điều kiện hiểu thêm về nghệ thuật điêu khắc, trang trí kiến trúc trên đá thời Lê sơ. Có lẽ, vì là bia mộ nên các mô típ và cách bố cục chạm khắc cũng được suy xét cẩn thận, với chủ yếu là họa tiết hoa lá và vân mây - Hoa văn trang trí ở diềm bia dạng dây leo uốn khúc, ở mỗi khúc uốn lại có một nhánh dây quay ngược trở ra, tạo thành hình một bông hoa nhiều cánh. Các vân mây xoắn ốc dày đặc, rồi thoát ra nhiều tua, bay ngang về cùng một phía... Đây là một đặc trưng của phong cách trang trí trên bia đá thời Lê sơ.

- Từ tấm bia này, cùng với một số bia hộp đã được phát hiện cho thấy: bia hộp là một hình thức mộ chí (bia mộ) gắn với các bậc quyền quý ở thời Lê sơ có sự kế thừa truyền thống từ các giai đoạn trước, là tiền đề cho các giai đoạn sau...

Qua những nét khái lược về hình thức và nội dung, bước đầu có thể nhận thấy, bia mộ bà phu nhân họ Nguyễn là hiện vật tiêu biểu, độc đáo, chứa đựng nhiều thông tin về lịch sử, nghệ thuật điêu khắc,... của thời Lê sơ cần được nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị./.

T.T.D

Tài liệu tham khảo:

- 1- Ban Nghiên cứu và Biên soạn Lịch sử Thanh Hóa (1997), *Thanh Hóa thời Lê (Kỷ yếu Hội thảo khoa học)*, Nxb. Thanh Hóa.
 - 2- *Gia phả dòng họ Lê Văn Linh*.
 - 3- Nguyễn Văn Hải - Lê Toàn (2013), *Tuyển tập văn bia Thanh Hóa - Văn bia triều Lê sơ*, Nxb. Thanh Hóa.
 - 4- Lê Văn Tạo - Nguyễn Văn Hải (1999), *Những bia ký điển hình ở Thanh Hóa*, Nxb. Thanh Hóa.
 - 5- Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2009), *Đại Việt sử ký toàn thư (tập 2)*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
- (Ngày nhận bài: 25/9/2016; ngày phản biện đánh giá: 24/10/2016; ngày duyệt đăng bài: 05/11/2016).